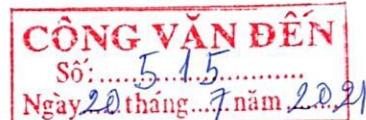


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Số: 2602 /ĐHĐN-ĐT
V/v hướng dẫn thực hiện Quy chế
đào tạo trình độ đại học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 7 năm 2021



Kính gửi:

- Các trường đại học thành viên;
- Các đơn vị đào tạo thuộc và trực thuộc.

Để triển khai thực hiện Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực đối với các khóa tuyển sinh sau ngày 03/5/2021, Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) hướng dẫn các trường đại học thành viên, các đơn vị đào tạo thuộc và trực thuộc (sau đây gọi là các đơn vị đào tạo) thực hiện thống nhất một số nội dung cụ thể sau:

1. Khoản 5 Điều 2 được thực hiện như sau:

Tùy thuộc vào đặc thù ngành nghề đào tạo, đối tượng sinh viên, các đơn vị đào tạo quy định cụ thể thời gian tối đa để sinh viên hoàn thành khoá học đối với mỗi hình thức đào tạo, mỗi loại hình đào tạo (Liên thông, chương trình thứ hai), nhưng không vượt quá 02 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá.

2. Điểm b khoản 1 Điều 4 được quy định thống nhất như sau:

Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy đối với hình thức đào tạo chính quy trong khoảng từ 06 giờ đến 20 giờ các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 7. Các đơn vị đào tạo quy định thời gian tổ chức những hoạt động đặc thù của chương trình đào tạo ngoài thời gian trên và thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học.

3. Điều 5 được quy định bổ sung như sau:

- Các trường đại học thành viên đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Điều này thì được chủ động thực hiện liên kết đào tạo và báo cáo bằng văn bản về ĐHĐN trước khi tổ chức tuyển sinh theo ủy quyền.

- Các đơn vị đào tạo thuộc và trực thuộc đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Điều này thì lập hồ sơ trình ĐHĐN xem xét quyết định.

- Danh mục hồ sơ đăng ký mở lớp liên kết đào tạo hướng dẫn tại Phụ lục I.

4. Khoản 2, khoản 4 Điều 6 được quy định thống nhất như sau:

Khoản 2: Một năm học có 02 hoặc 03 học kỳ chính với tổng số tối thiểu 30 tuần lên lớp. Ngoài các học kỳ chính, các đơn vị đào tạo có thể tổ chức thêm học kỳ phụ và có thể linh hoạt áp dụng quy định này tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng đơn vị.

- Khoản 4: Thời gian, địa điểm, hoạt động dạy và học của từng lớp thuộc các khoá học, hình thức và chương trình đào tạo được thể hiện trong thời khoá biểu công bố trước mỗi học kỳ hoặc trước mỗi đợt học.

5. Điều 7 được quy định bổ sung như sau:

Căn cứ khối lượng tín chỉ toàn khóa của các chương trình đào tạo, các đơn vị đào tạo quy định khối lượng học tập tối thiểu và tối đa ở mỗi học kỳ chính và học kỳ phụ để sinh viên đăng ký học, nhưng phải nằm trong khung quy định tại điều này.

6. Khoản 2 và khoản 3 Điều 8 được quy định như sau:

- Khoản 2: Các đơn vị đào tạo chỉ được tổ chức các lớp học trực tuyến sau khi đã ban hành văn bản quy định về tổ chức, quản lý đào tạo trực tuyến và đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng trong quản lý, tổ chức đào tạo trực tuyến.

- Điểm b khoản 3: Các đơn vị đào tạo phải tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học đối với tất cả các môn học thuộc chương trình đào tạo.

7. Khoản 4 Điều 9 được quy bổ sung như sau

Khoản 4: Điểm học phần sau khi thi lại, chỉ được công nhận mức tối đa là điểm C. Sinh viên có thể đăng ký học lại học phần có điểm đạt để cải thiện điểm trung bình tích lũy. Đối với học lại, điểm cao nhất trong các lần học được công nhận là điểm học phần chính thức.

8. Khoản 2, khoản 3 Điều 11 được quy định bổ sung như sau:

- Điểm a khoản 2: Sinh viên bị buộc thôi học trong các trường hợp: Vượt quá số lần cảnh báo do đơn vị đào tạo quy định hoặc bị 2 lần cảnh báo liên tiếp; thời gian học tập vượt quá giới hạn theo quy chế của đơn vị; không đăng ký tín chỉ nào trong một học kỳ chính; các điểm thành phần của tất cả học phần đã đăng ký đạt điểm 0.

- Điểm c khoản 3: Sinh viên bị buộc thôi học được phép bảo lưu kết quả học tập đã tích lũy trong thời gian do đơn vị đào tạo quy định. Số tín chỉ được bảo lưu không quá 50% khối lượng chương trình đào tạo. Thủ trưởng đơn vị đào tạo xem xét quyết định cho bảo lưu kết quả học tập đối với từng trường hợp cụ thể.

9. Điều 13 được quy định thống nhất như sau:

Các đơn vị đào tạo thông qua hội đồng chuyên môn xem xét, quyết định công nhận kết quả học tập của người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác,

một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ các đơn vị đào tạo khác nhưng khối lượng kiến thức tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập của chương trình đào tạo.

10. Điều 16 được quy định bổ sung như sau:

- Các đơn vị đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn sinh viên thủ tục; kiểm tra, xem xét hồ sơ của sinh viên có nhu cầu chuyển ngành, chuyển nơi học, chuyển cơ sở đào tạo, chuyển hình thức học. Hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, các đơn vị đào tạo ký xác nhận và chuyển hồ sơ về ĐHĐN xét duyệt;

- Căn cứ vào hồ sơ, các điều kiện bảo đảm chất lượng, ĐHĐN quyết định cho phép sinh viên được chuyển ngành, chuyển nơi học, chuyển cơ sở đào tạo và chuyển hình thức học.

- Danh mục hồ sơ chuyển ngành, chuyển nơi học, chuyển cơ sở đào tạo chuyển hình thức đào tạo hướng dẫn tại Phụ lục II.

11. Điều 18 được quy định bổ sung như sau:

- Cơ sở đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn sinh viên thủ tục; kiểm tra, xem xét hồ sơ của sinh viên có nhu cầu đăng ký học chương trình thứ hai. Khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, các đơn vị đào tạo lập tờ trình và chuyển hồ sơ về ĐHĐN xét duyệt;

- Căn cứ vào hồ sơ, các điều kiện bảo đảm chất lượng, ĐHĐN quyết định cho phép sinh viên được học chương trình thứ hai.

- Danh mục hồ sơ đăng ký học chương trình thứ hai hướng dẫn tại Phụ lục III.

12. Điều 19 được quy định bổ sung như sau:

- Về tuyển sinh đào tạo liên thông: Đối với các trường đại học thành viên chỉ được tổ chức tuyển sinh khi có sự ủy quyền của ĐHĐN. Khi tổ chức tuyển sinh và đào tạo liên thông các trường cần đảm bảo các điều kiện cơ bản: ngành đã được phép mở của cấp có thẩm quyền; chương trình đào tạo đã được thẩm định và ban hành; đã ban hành quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi thực hiện chương trình đào tạo liên thông.

- Các đơn vị đào tạo thuộc và trực thuộc đáp ứng các điều kiện theo quy định về đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học theo quy định hiện hành thì lập hồ sơ trình ĐHĐN xem xét, quyết định.

- Danh mục hồ sơ, quy trình, thủ tục hướng dẫn Phụ lục IV.

13. Điểm a khoản 1 Điều 14 được quy định thống nhất như sau:



Căn cứ đặc thù của mỗi chương trình đào tạo và các quy định hiện hành, các đơn vị đào tạo chủ động xây dựng hệ thống đánh giá phù hợp để sinh viên đạt chuẩn đầu ra.

14. Khoản 1 Điều 16 được quy định bổ sung như sau:

Sinh viên được xem xét chuyển sang học một chương trình, một ngành đào tạo khác, hoặc một phân hiệu khác của cơ sở đào tạo, hoặc từ phân hiệu/cơ sở phối hợp đào tạo về trụ sở chính khi có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

15. Triển khai thực hiện

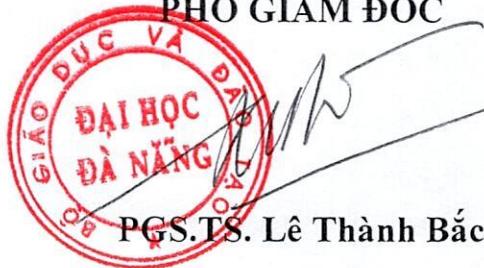
- Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và những quy định ở trên, các đơn vị đào tạo xây dựng và ban hành quy chế đào tạo phù hợp với đặc thù của đơn vị mình;

- Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc thì phản ánh về ĐHĐN để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./✓

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Ban Giám đốc (để biết);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS.TS. Lê Thành Bắc

Phụ lục I

HỒ SƠ LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

(Kèm theo Công văn số 260/QĐHĐN-ĐT ngày 19/7/2021 của Giám đốc ĐHĐN)

Hồ sơ đăng ký mở lớp liên kết đào tạo do cơ sở chủ trì đào tạo trình cơ quan có thẩm quyền quyết định cần nêu rõ việc đáp ứng các điều kiện thực hiện liên kết đào tạo theo quy định, kèm theo các tài liệu minh chứng:

1. Tờ trình về việc mở lớp liên kết đào tạo của cơ sở giáo dục chủ trì đào tạo;
2. Văn bản đề nghị của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh hoặc văn bản đề nghị thực hiện liên kết đào tạo của cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (đối với liên kết đào tạo của các cơ sở giáo dục thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng);
3. Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy và cán bộ quản lý (Mẫu LK-01); cơ sở vật chất (Mẫu LK-02);
4. Biên bản ghi nhớ thoả thuận về liên kết đào tạo được các bên là cơ sở chủ trì đào tạo, cơ sở phối hợp đào tạo cùng ký;
5. Minh chứng kèm theo gồm:
 - Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng còn hiệu lực (đối với cơ sở chủ trì đào tạo) và báo cáo tự đánh giá chất lượng (đối với cơ sở phối hợp đào tạo);
 - Quyết định mở ngành đào tạo hệ chính quy;
 - Văn bản phê duyệt chỉ tiêu;
 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy đối với ngành đề nghị liên kết và quyết định thí sinh trúng tuyển chương trình đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của 03 (ba) khóa liên tục theo hình thức chính quy;
 - Biên bản thẩm định các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo tại cơ sở phối hợp đào tạo và các văn bản khác (nếu có) liên quan đến hoạt động liên kết đào tạo.

(Kèm theo Công văn số 2602/DHĐN-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc DHĐN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU GIẢNG DẠY VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Ngành/chuyên ngành:

Thời gian đào tạo:

Địa điểm đặt lớp:

1. Giảng viên cơ hữu của cơ sở chủ trì đào tạo (*theo thứ tự từng môn*)

TT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Giảng dạy môn/học phần	Ghi chú
1						
2						
3						
..						

2. Giảng viên cơ hữu của cơ sở phối hợp đào tạo (*theo thứ tự từng môn*)

TT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Giảng dạy môn/học phần	Ghi chú
1						
2						
..						

3. Cán bộ quản lý tại cơ sở phối hợp đào tạo (*theo thứ tự từng môn*)

TT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ / chức danh	Công việc quản lý	Đơn vị công tác
1						
2						
..						

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 20...

Thủ trưởng cơ sở chủ trì đào tạo

(Ký tên, đóng dấu)

(Kèm theo Công văn số 2602/DHĐN-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Đại học Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CO SỞ VẬT CHẤT

(Tại cơ sở phối hợp đào tạo)

Ngành/chuyên ngành đào tạo:

Thời gian đào tạo:

Địa điểm đặt lớp:

1. Phòng học, thực hành và các loại thiết bị, máy móc hiện có:

TT	Tên loại	Đơn vị tính	Số lượng/ diện tích	Ghi chú
1	Phòng học lý thuyết			
			
2	Phòng máy vi tính			
	Số lượng máy tính/phòng			
3	Phòng học đa năng			
	- Máy.....			
4	Phòng thực hành			
	- Máy.....			

2. Cơ sở thực hành, thực tập (Đơn vị tính là: xưởng, vườn, trạm, trại, sân bãi...)

TT	Cơ sở thực hành, thực tập ⁽¹⁾	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1				
2				
..				

3. Thư viện và học liệu (giáo trình, sách, tài liệu tham khảo, phần mềm máy tính...)

4. Phòng nghỉ giáo viên:

5. Phòng sinh hoạt chung của sinh viên:

6. Các điều kiện khác:

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 20...

Thủ trưởng cơ sở chủ trì đào tạo

(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục II

HỒ SƠ CHUYỂN NGÀNH, CHUYỂN NƠI HỌC, CHUYỂN CƠ SỞ ĐÀO TẠO, CHUYỂN HÌNH THỨC HỌC

(Kèm theo Công văn số 2602/DHĐN-DT ngày 19/7/2021 của Giám đốc DHĐN)

Hồ sơ thủ tục về chuyển ngành, chuyển nơi học, chuyển cơ sở đào tạo, chuyển hình thức học bao gồm:

1. Đơn xin chuyển ngành, chuyển nơi học, chuyển cơ sở đào tạo, chuyển hình thức học có đầy đủ ý kiến của thủ trưởng tại nơi xin chuyển đi và chuyển đến;
2. Bảng điểm học tập của chương trình, ngành đào tạo và hình thức học tại nơi xin chuyển đi;
3. Các minh chứng để đạt điều kiện trúng tuyển của một chương trình, một ngành đào tạo khác, hoặc một phân hiệu khác của cơ sở đào tạo, hoặc từ phân hiệu về trụ sở chính, hoặc chuyển cơ sở đào tạo bao gồm: bản sao kết quả thi THPT hoặc học bạ; bản sao bằng tốt nghiệp THPT hoặc bản sao kết quả học tập, bằng tốt nghiệp đối với trường hợp đã có văn bằng khác.

Phụ lục III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT TUYỂN HỌC CHƯƠNG TRÌNH THỨ HAI

(Kèm theo Công văn số 2602/DHĐN-ĐT ngày 19/7/2021 của Giám đốc ĐHĐN)

1. Quy trình đăng ký, xét tuyển học cùng lúc hai chương trình

Bước 1. Thông báo tuyển sinh

Đầu mỗi học kỳ, Trường thông báo xét tuyển chương trình hai đối với các ngành còn chỉ tiêu tuyển sinh. Gửi thông báo cho các trường trong ĐHĐN để gửi tới sinh viên có nhu cầu đăng ký.

Bước 2: Nộp đơn đăng ký tại trường đào tạo chương trình thứ nhất

Sinh viên nộp đơn đăng ký cho Phòng Đào tạo tại trường đang học chương trình thứ nhất. Sau khi xem xét thấy sinh viên đủ điều kiện học chương trình thứ hai, Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng ký phê duyệt đồng ý cho phép sinh viên đăng ký chương trình thứ hai ở trường khác và cấp cho sinh viên bảng kết quả học tập, xếp hạng học lực tại thời điểm sinh viên đăng ký chương trình thứ hai ở trường khác.

Bước 3: Nộp hồ sơ tại trường đào tạo chương trình thứ hai

Sinh viên nộp hồ sơ tại Phòng Đào tạo của trường đào tạo chương trình thứ hai gồm: Đơn đăng ký học chương trình thứ 2 đã được Hiệu trưởng trường đào tạo chương trình thứ nhất phê duyệt, cho phép; bảng kết quả học tập, xếp hạng học lực tại thời điểm sinh viên đăng ký chương trình thứ hai; hồ sơ sinh viên theo quy định.

Bước 4: Tổ chức xét tuyển chương trình thứ hai

Trường có sinh viên đăng ký đào tạo chương trình hai kiểm tra hồ sơ, tổ chức xét duyệt cho sinh viên theo học chương trình thứ hai nếu đảm bảo chất lượng về chỉ tiêu tuyển sinh và năng lực đào tạo. Sinh viên đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh. Hiệu trưởng ký phê duyệt đồng ý tiếp nhận sinh viên vào học chương trình thứ hai, gửi văn bản/hồ sơ đề nghị công nhận sinh viên trúng tuyển chương trình hai cùng danh sách sinh viên về ĐHĐN (qua Ban Đào tạo).

2. Hồ sơ đề nghị công nhận sinh viên trúng tuyển chương trình hai

- Thông báo tuyển sinh: cần nêu rõ ngành tuyển, số lượng mỗi ngành tuyển, điều kiện dự tuyển, ngưỡng đảm bảo chất lượng, cách thức tổ chức xét tuyển.

- Văn bản đề nghị ĐHĐN công nhận sinh viên trúng tuyển chương trình hai, kèm theo danh sách sinh viên (theo mẫu).

- Biên bản họp xét tuyển chương trình hai của trường,

Phụ lục IV

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG

(Kèm theo Công văn số 2602/DHĐN-DT ngày 15/7/2021 của Giám đốc DHĐN)

Hồ sơ đăng ký đào tạo liên thông do cơ sở đào tạo (CSĐT) trình cơ quan có thẩm quyền quyết định áp dụng Điều 2, Điều 3 Quyết định 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.

- Tờ trình đề nghị tuyển sinh liên thông của CSĐT: nội dung cần nêu rõ thông tin về ngành và trình độ đăng ký đào tạo liên thông, nhu cầu đào tạo, hình thức đào tạo, tổ chức đào tạo, đối tượng, điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh, điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo và những cam kết bảo đảm chất lượng.

- Hồ sơ, minh chứng kèm theo:

1. Quyết định cho phép tuyển sinh đào tạo liên thông của cơ sở đào tạo;
2. Quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy đối với ngành quyết định thực hiện tuyển sinh đào tạo liên thông;
3. Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ đối với ngành quyết định tuyển sinh đào tạo liên thông và quyết định thí sinh trúng tuyển chương trình đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của 03 (ba) khóa liên tục đối với cơ sở giáo dục đại học quyết định tuyển sinh đào tạo liên thông hình thức chính quy;
4. Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của ngành quyết định tuyển sinh đào tạo liên thông và quyết định thí sinh trúng tuyển chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy của 03 (ba) khóa liên tục đối với cơ sở giáo dục đại học quyết định tuyển sinh đào tạo liên thông hình thức chính quy khôi ngành nghệ thuật;
5. Quyết định công nhận sinh viên tốt nghiệp một khóa tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy, đối với đào tạo liên thông khôi ngành sức khỏe;
6. Quyết định ban hành quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khôi lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi thực hiện chương trình đào tạo liên thông.✓